

Bản án số: 115/2017/HNGĐ - ST

Ngày 30-10- 2017

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Thụ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Huy Hoàng

Ông Trần Đăng Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Khánh Sơn – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 30 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 132/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1854/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi H, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 42/90/162 Trung Lực, An Khê, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Q, sinh năm 1981; hiện cư trú: Taiwan Chiaxi, zhongpu Xiang, hexing cun, hou zhao 39 xiang 175 Haochi 11, Đài Loan. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Bùi H trình bày: Chị và anh Nguyễn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng vào ngày 24/9/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tuy đã được 2 bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả khi mâu thuẫn chưa được giải quyết thì đến tháng 6 năm 2016 anh Q sang Đài Loan lao động dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Nay xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không thể đạt được vì vậy chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Mai Phương, sinh ngày 18/4/2011 và cháu Nguyễn Đức Mạnh, sinh ngày 27/7/2015. Hiện nay 2

cháu đang ở với chị H, sau khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận giao cả 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Về cấp dưỡng vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai của bị đơn gửi về Tòa án, anh Nguyễn Q trình bày: Anh thống nhất về quá trình kết hôn, lý do xin ly hôn do bất đồng quan điểm sống, lối sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Mai Phương, sinh ngày 18/4/2011 và cháu Nguyễn Đức Mạnh, sinh ngày 27/7/2015. Anh chị thỏa thuận giao 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Nguyễn Q ở nước ngoài nên theo khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án không tiến hành hòa giải được, trong quá trình giải quyết vụ án anh đề nghị được xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, chị Bùi H vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn vì chị cho rằng mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Q.

Về con chung: Chị đề nghị Tòa án giao 02 con chung là cháu Nguyễn Mai Phương, sinh ngày 18/4/2011 và cháu Nguyễn Đức Mạnh, sinh ngày 27/7/2015 cho chị nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc khi có yêu cầu khác

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Bùi H và anh Nguyễn Q cùng có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn của anh chị. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Bị đơn hiện đang cư trú tại Đài Loan vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi H và anh Nguyễn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng vào ngày 24/9/2009, theo quy định tại Điều 8; Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống lối sống tuy đã được 2 bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay cả chị và anh Q đều xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được cuộc sống chung không thể kéo dài, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của chị Bùi H.

[3]. Về con chung: Vợ chồng 02 con chung là cháu Nguyễn Mai Phương, sinh ngày 18/4/2011 và cháu Nguyễn Đức Mạnh, sinh ngày 27/7/2015. Anh chị thỏa thuận giao cháu Phương và cháu Mạnh cho chị H nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm, nghĩa vụ của cả chị H và anh Q. Cả chị H và anh Q đều đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với điều kiện thực tế 02 cháu đang ở với chị H. Do đó cần áp dụng Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Mai Phương, sinh ngày 18/4/2011 và cháu Nguyễn Đức Mạnh, sinh ngày 27/7/2015 cho chị H nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc khi có yêu cầu khác. Về cấp dưỡng nuôi con chị H và anh Q tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Bùi H và anh Nguyễn Q tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi H và anh Nguyễn Q được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi H .

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi H được ly hôn anh Nguyễn Q

2. Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Mai Phương, sinh ngày 18/4/2011 và cháu Nguyễn Đức Mạnh, sinh ngày 27/7/2015 cho chị H nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc khi có yêu cầu khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ chăm sóc con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi H và anh Nguyễn Q tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không giải quyết

4. Về tài sản chung: Chị Bùi H và anh Nguyễn Q tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm . Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0003933 ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Bùi H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

+ Anh Nguyễn Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

+ Chị Bùi H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Minh Tân, Kiến Thụy, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Thụ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đăng Khoa

Đỗ Huy Hoàng

Hoàng Ngọc Thụ

